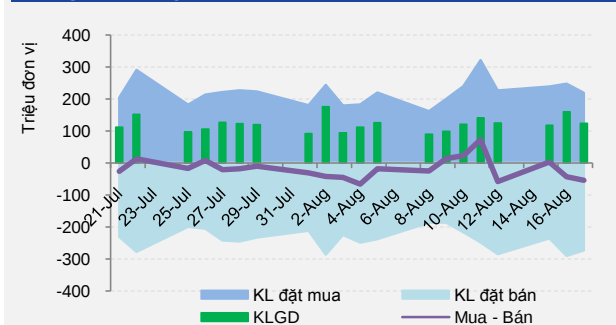
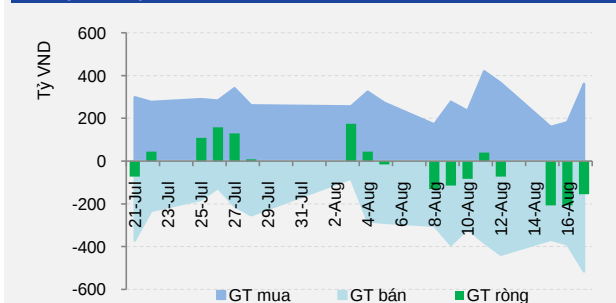


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/8/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	660.51	83.76
% Thay đổi	↑ 0.36%	↑ 0.37%
KLGD (CP)	123,775,524	41,846,685
GTGD (tỷ đồng)	2,760.24	553.18
Tổng cung (CP)	273,493,110	68,257,400
Tổng cầu (CP)	218,887,860	59,642,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,071,000	3,993,148
KL mua (CP)	12,440,670	1,491,600
GTmua (tỷ đồng)	361.73	30.37
GT bán (tỷ đồng)	516.58	42.93
GT ròng (tỷ đồng)	(154.85)	(12.56)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.19%	10.3	1.9	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.73%	12.8	2.1	22.1%
Dầu khí	↓ -2.26%	9.9	0.8	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.81%	21.4	4.9	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 3.73%	26.2	3.1	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	17.8	6.1	25.9%
Ngân hàng	↓ -0.87%	14.8	1.9	2.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.51%	11.2	2.0	17.3%
Tài chính	↓ -0.93%	18.5	2.5	21.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.42%	16.4	2.7	1.9%
VN - Index	↑ 0.36%	15.4	3.4	85.4%
HNX - Index	↑ 0.37%	10.8	1.5	14.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên giao dịch đầu tuần giằng co dưới ngưỡng 660 điểm, thị trường hồi phục tích cực trong phiên hôm nay, đặc biệt là về cuối phiên, qua đó chốt phiên vượt nhẹ ngưỡng kháng cự tâm lý 660 điểm, đóng cửa ở mốc 660,51 điểm. Ngay sau khi tin tức về việc Chính phủ hợp phương án thoái vốn 10 doanh nghiệp nhà nước trong hôm nay được phát đi, hàng loạt các cổ phiếu nằm trong nhóm này như BMP, NTP, VNM, BMI,... đều đồng loạt tăng giá và trở thành động lực tăng điểm chính của thị trường. Đà tăng của thị trường càng được củng cố thêm khi nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn khác đều có được sắc xanh tích cực vào cuối phiên như HPG, HSG, FPT, GMD. Ở chiều ngược lại, chốt phiên, chỉ 1 số ít đứng ở mốc giá tham chiếu như GAS, BVH, PVD, MSN hay rơi vào trạng thái đỏ nhẹ như VCB. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, HAG và HNG sau 1 tuần giao dịch tích cực với các phiên tăng trần liên tục đều gặp phải áp lực chốt lời mạnh và giảm kịch sàn trong phiên hôm nay. Trong khi đó, chuỗi phiên giảm sàn liên tục của hai mã TTF và DRH vẫn chưa cho thấy dấu hiệu sẽ sớm kết thúc. Thanh khoản cả 2 sàn trong phiên hôm nay duy trì ở mức cao, đạt hơn 3.300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường duy trì ở trạng thái tích cực với 127 mã tăng giá và 99 mã điều chỉnh giảm giá. Với những diễn biến giao dịch giằng co của thị trường trong vài phiên trở lại đây, chúng tôi bảo lưu quan điểm thị trường nhiều khả năng sẽ khó bứt phá mạnh trong 2 phiên cuối tuần và tiếp tục tích lũy trong vùng 650-665 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Xu hướng thị trường hiện vẫn chưa thật sự rõ ràng và rủi ro điều chỉnh mạnh vẫn có thể xảy ra, do vậy nhà đầu tư tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh trong giai đoạn này và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index vẫn tiếp tục trong trạng thái giao dịch giằng co. Chốt phiên VN-Index tăng 2,40 điểm, lên 660,51 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 113 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.781 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/8/2016

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa: VCB (-1.000), VNM (+2.000), GAS và VIC đứng giá.

Một số mã nằm trong nhóm các doanh nghiệp được nhà nước thoái vốn tăng tích cực khi Chính phủ hợp về phương án thoái vốn hôm nay: VNM (+2.000), FPT (+500), BMI (+1.200), BMP (+10.000).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF và DRH vẫn tiếp tục chuỗi giảm sàn của mình.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch tương đối tích cực với 13 mã tăng, 7 mã giảm và 10 mã đứng giá: GMD (+1.300), HPG (+1.600), MWG (+9.000).

HNX-Index:

HNX-Index biến động xung quanh mốc tham chiếu. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,31 điểm, lên 83,76 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 39 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục phân hóa: PVS (+100), PVC và PVG đứng giá, PGS (-100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng điểm: PVI (+600), VNR (+1.200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tiêu cực với 12 mã tăng, 11 mã giảm và 7 mã đứng giá: NTP (+4.800), DBC (+1.700).

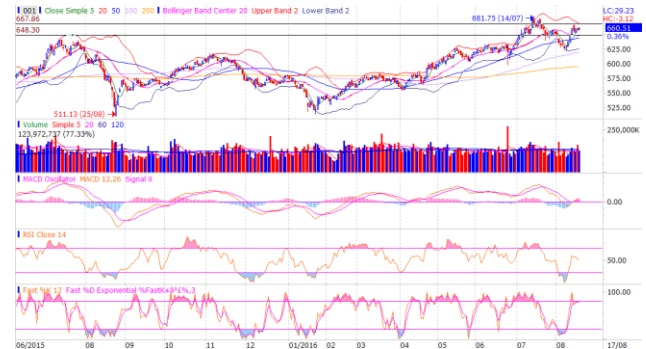
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 154 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 48 tỷ đồng. Theo sau đó là KBC, được khối ngoại mua ròng 16,3 tỷ đồng. FLC cũng được khối ngoại mua ròng tích cực với 9,2 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt 64,3 tỷ đồng, theo sau đó là MSN, tương ứng 46,6 tỷ đồng. VNM cũng bị bán ròng mạnh, đạt 31,1 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ 0,78 tỷ đồng. PTI dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 18,6 tỷ đồng. CVT cũng được mua ròng 3,7 tỷ đồng. Chiều ngược lại, SCR bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 26,8 tỷ đồng. VNR cũng bị bán ròng mạnh, đạt 6,1 tỷ đồng.

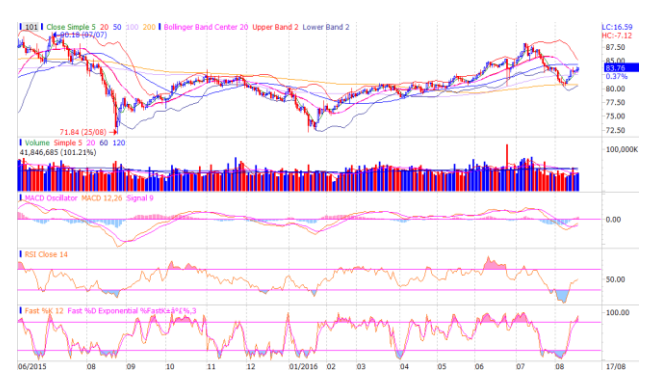
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh hammer với bóng nền dưới ngắn. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình. Dải bollinger hiện cho tín hiệu xu hướng co hẹp dần lại. MACD hiện vẫn đang nằm trên đường 0. RSI đang tiếp cận đường 70. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh với thân nến và bóng nền dưới tương đương nhau. Xu hướng của dải bollinger đang co hẹp lại. MACD tiếp tục cho tín hiệu tích cực trên đường 0. RSI đang tiếp cận đường 70. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,62-36,69 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 60 và 50 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 17/08 là 21,842 VNĐ/USD, giảm 4 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 16/08.

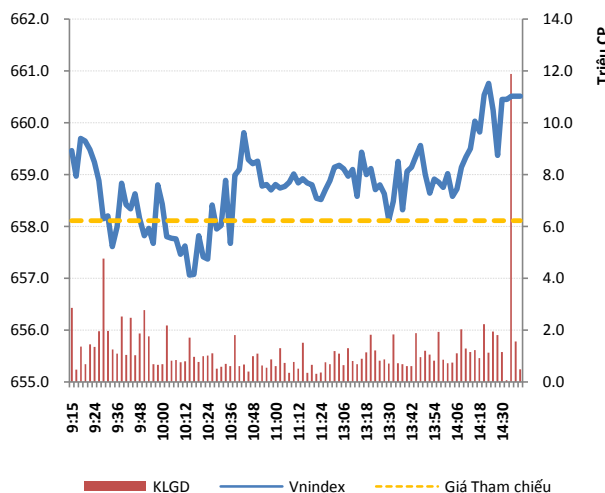
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu lên cao nhất 1 tháng	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 84 cent, tương ứng 1,8%, lên 46,58 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 88 cent, tương đương 1,8%, lên 49,23 USD/thùng.
Giá vàng tăng sau số liệu kinh tế Mỹ trái chiều	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 0,7% lên 1.356,90 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,7% lên 1.347,95 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 84,03 điểm xuống 18,552,02 điểm, chỉ số S&P 500 mất 12 điểm xuống 2.178,15 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 34,90 điểm xuống 5.227,11 điểm.
Đà giảm USD đã chứng lại	Theo đó, chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, giảm hơn 1% xuống 94,426 điểm, thấp nhất trong hơn 7 tuần qua.

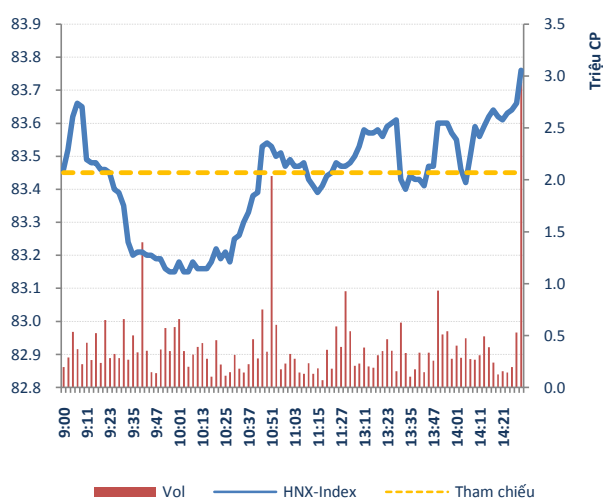


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

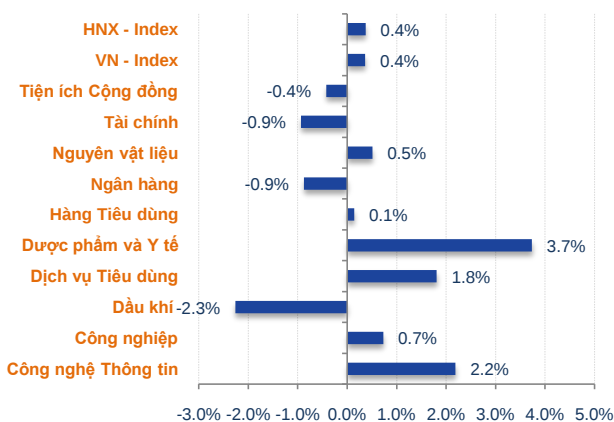
KLGD và VN-Index trong phiên



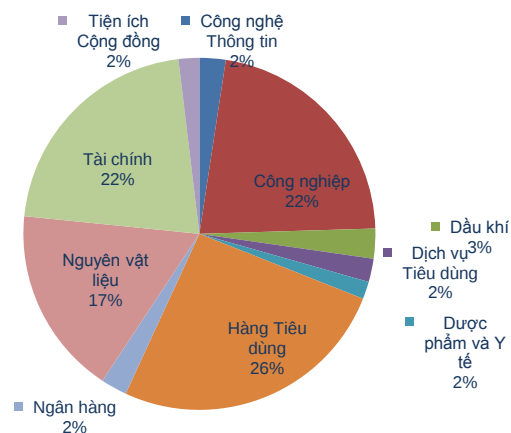
KLGD và HNX-Index trong phiên



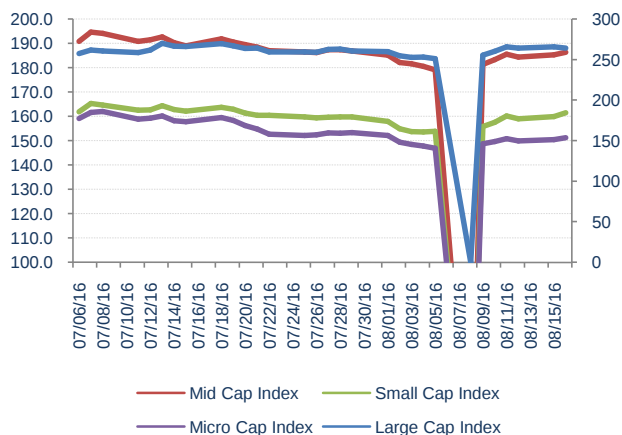
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



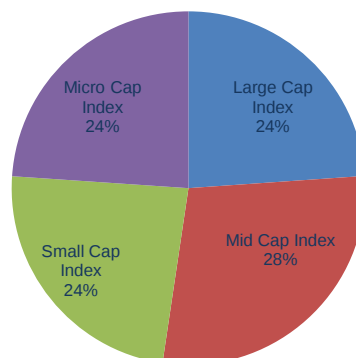
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	1,630,280	VIC	1,345,530
2	HPG	1,011,720	HBC	1,013,400
3	KBC	892,580	OGC	861,070
4	HNG	671,000	MSN	790,020
5	FIT	374,520	STB	456,810

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PTI	600,000	SCR	2,825,300
2	ACM	249,600	HUT	435,948
3	CVT	102,000	VNR	299,600
4	SPI	98,600	MBG	167,600
5	BVS	88,600	PVC	118,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KBC	18.6	18.3	↓	-1.61%	11,837,040
HHS	6.0	6.0	→	0.00%	5,386,400
FLC	5.6	5.7	↑	1.79%	4,959,160
HPG	47.0	48.6	↑	3.40%	4,700,970
HAG	6.8	6.4	↓	-5.88%	4,204,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.6	9.5	↓	-1.04%	4,692,606
HKB	9.0	8.6	↓	-4.44%	3,641,220
SHB	5.5	5.6	↑	1.82%	2,723,457
VCG	15.8	15.4	↓	-2.53%	2,631,312
HUT	11.9	11.7	↓	-1.68%	2,069,592

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAV	100.0	107.0	7.0	↑ 7.00%
TCO	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
DMC	87.5	93.5	6.0	↑ 6.86%
SFC	26.7	28.5	1.8	↑ 6.74%
BMP	149.0	159.0	10.0	↑ 6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
KMT	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
SIC	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
LTC	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
TIX	33.1	30.8	-2.3	↓ -6.95%
GTA	16.1	15.0	-1.1	↓ -6.83%
DRH	23.6	22.0	-1.6	↓ -6.78%
DLG	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TAG	76.0	68.4	-7.6	↓ -10.00%
SGC	46.7	42.3	-4.4	↓ -9.42%
KSQ	3.3	3.0	-0.3	↓ -9.09%
HLV	14.4	13.1	-1.3	↓ -9.03%
MPT	6.9	6.3	-0.6	↓ -8.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	11,837,040	9.5%	1,636	11.2	1.1
HHS	5,386,400	8.9%	981	6.1	0.5
FLC	4,959,160	16.9%	2,006	2.8	0.4
HPG	4,700,970	30.2%	6,338	7.7	2.0
HAG	4,204,460	2.1%	440	14.6	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,692,606	2.3%	320	29.7	0.7
HKB	3,641,220	0.7%	73	118.4	0.8
SHB	2,723,457	7.5%	903	6.2	0.5
VCG	2,631,312	4.7%	757	20.3	1.2
HUT	2,069,592	15.8%	2,073	5.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAV	↑ 7.0%	35.0%	7,451	14.4	4.8
TCO	↑ 7.0%	13.8%	2,021	5.3	0.9
DMC	↑ 6.9%	19.8%	4,505	20.8	3.1
SFC	↑ 6.7%	18.7%	3,419	8.3	1.6
BMP	↑ 6.7%	27.5%	12,565	12.7	3.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
KMT	↑ 10.0%	4.8%	577	9.5	0.5
SIC	↑ 10.0%	4.2%	410	29.5	0.6
LTC	↑ 10.0%	2.4%	495	13.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	1,630,280	16.9%	2,006	2.8	0.4
HPG	1,011,720	30.2%	6,338	7.7	2.0
KBC	892,580	9.5%	1,636	11.2	1.1
HNG	671,000	8.4%	1,281	5.7	0.5
FIT	374,520	4.8%	589	10.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PTI	600,000	10.4%	3,757	8.5	1.4
ACM	249,600	8.3%	904	2.3	0.2
CVT	102,000	32.4%	4,939	7.5	2.4
SPI	98,600	-0.6%	(68)	-	0.4
BVS	88,600	7.2%	1,449	10.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	206,833	41.9%	7,496	22.8	9.0
VCB	141,246	13.6%	2,357	22.5	2.9
GAS	121,498	14.8%	3,350	19.0	3.1
VIC	103,140	5.1%	1,142	42.0	3.9
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.7%	1,253	14.1	1.2
PVS	9,291	10.9%	2,884	7.2	0.9
VCG	6,802	4.7%	757	20.3	1.2
PHP	6,703	9.0%	1,178	17.4	1.8
VCS	6,084	51.1%	12,416	9.2	5.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2.88	8.4%	1,030	6.2	1.4
QBS	2.35	6.3%	747	8.6	0.6
VNH	2.34	-19.8%	(872)	-	0.4
LIX	2.32	44.2%	6,092	9.8	2.9
PAC	2.22	17.9%	2,019	17.2	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.05	0.7%	73	118.4	0.8
DLR	4.41	0.6%	63	105.5	0.7
SDC	4.30	10.4%	2,149	8.0	0.9
FID	3.49	5.1%	589	27.5	1.5
VCG	3.48	4.7%	757	20.3	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
